

PHÙNG NHƯ THỤY

MODULE TH

13

**KĨ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH
BÀI HỌC THEO HƯỚNG
DẠY HỌC TÍCH CỰC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Lập kế hoạch bài học là một công việc quan trọng của nghề dạy học. Công việc này có thể ví với công việc thiết kế của người kĩ sư.

Lập kế hoạch bài học là một yếu tố quan trọng trong dạy học phát huy tính tích cực và tương tác của học sinh. Module này sẽ làm rõ cách phân loại, triển khai và thiết kế mỗi loại bài học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

Nội dung chương trình giáo dục được thể hiện cụ thể nhất và đầy đủ nhất trong các bài học và hoạt động giáo dục. Do vậy, để giảng dạy tốt nội dung giáo dục, giáo viên phải chuẩn bị kĩ kế hoạch dạy học, hay còn gọi là thiết kế giáo án.

Kế hoạch dạy học là bản thiết kế sư phạm cho một bài học, trong đó thể hiện nội dung và phương pháp dạy học, mục tiêu, ý đồ sư phạm của giáo viên.

Kế hoạch dạy học là sản phẩm sư phạm độc đáo của giáo viên; qua kế hoạch dạy học, có thể nhận biết được trình độ khoa học, kinh nghiệm sư phạm và ý thức nghề nghiệp của giáo viên.

Kế hoạch dạy học là công cụ để giáo viên lên lớp. Sự thành bại của giờ dạy phụ thuộc rất nhiều vào việc chuẩn bị kế hoạch dạy học của giáo viên, cho nên “có kế hoạch dạy học tốt là thành công một nửa của giờ dạy”.

Việc lập kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực vẫn chưa được một số giáo viên chú trọng. Một số giáo viên chưa biết cách xác định đúng mục tiêu bài dạy, mục tiêu bài dạy là kết quả mà học sinh phải đạt được sau khi học xong bài dạy chứ không phải là mục tiêu viết cho giáo viên. Một số giáo viên khi xác định mục tiêu bài dạy chưa bám sát vào Chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình nên có những mục tiêu quá nặng so với trình độ của học sinh. Một số giáo viên chưa biết cách xác định nội dung và cấu trúc bài dạy, chưa biết cách xác định nguồn gốc thông tin phục vụ cho hoạt động dạy học. Một số giáo viên chưa biết cách lựa chọn phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực...

Vì vậy, việc hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực là hết sức cần thiết. Module này sẽ giúp giáo viên biết cách lập kế hoạch dạy học một bài học cụ thể theo hướng dạy học tích cực.

Module gồm 5 nội dung chính sau:

- Khái niệm chung về lập kế hoạch dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.
- Các bước thiết kế kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.
- Cách triển khai loại bài xây dựng kiến thức mới.
- Cách triển khai loại bài luyện tập.
- Thực hành thiết kế một số bài trong môn Toán tiểu học.



B. MỤC TIÊU

Học xong module này, học viên có khả năng:

- Phân biệt được các loại bài học ở tiểu học và yêu cầu của mỗi loại bài học.
- Biết cách triển khai mỗi loại bài học trên lớp theo hướng dạy học phát huy tính tích cực của học sinh.
- Nêu được các bước, yêu cầu thiết kế kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI NIỆM CHUNG VỀ LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO HƯỚNG DẠY HỌC PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

Hoạt động: Tìm hiểu khái niệm chung về lập kế hoạch dạy học theo hướng dạy học phát huy tính tích cực học tập của học sinh

I. NHIỆM VỤ

Bạn đã từng lập kế hoạch dạy học, hoặc có thể đã đọc những tài liệu về lập kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực. Hãy nhớ lại, trao đổi với đồng nghiệp để thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Kế hoạch dạy học là gì?
- Ý nghĩa của lập kế hoạch dạy học.
- Phân biệt kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực với giáo án truyền thống.
- Yêu cầu của một bản kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Khái niệm về lập kế hoạch dạy học

Kế hoạch dạy học (hay còn gọi là thiết kế giáo án) là kế hoạch (hay giáo án) của một tiết học thể hiện tinh thần cơ bản của chương trình môn học, thể hiện được mối liên hệ hữu cơ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và kết quả, được gọi là 4 thành tố cơ bản của bài học.

Lập kế hoạch dạy học là xây dựng kế hoạch dạy học cho một bài học cụ thể, thể hiện mối quan hệ tương tác giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh nhằm giúp học sinh đạt được những mục tiêu của bài học.

2. Ý nghĩa của lập kế hoạch dạy học

Bất kỳ một bài học nào cũng cần thời gian chuẩn bị, ngay cả khi sách giáo khoa hay tài liệu của bài học ngày hôm đó đã có sẵn thì thời gian lập kế hoạch dạy học cũng vẫn đóng một vai trò rất quan trọng trong việc ứng dụng những nguồn tài liệu ấy vào bài giảng một cách khoa học. Lập kế hoạch dạy học có một vai trò đặc biệt quan trọng, bởi nó giúp giáo viên quản lý thời gian dành cho mỗi đơn vị bài học được tốt hơn. Quan trọng hơn, lập kế hoạch dạy học có tác dụng vạch ra rõ ràng đơn vị bài học cần được chú trọng – phần trọng tâm mà học sinh bắt buộc phải biết – từ đó giáo viên sẽ dễ dàng hơn trong việc điều chỉnh khung thời gian, tăng giảm nội dung giảng dạy để đề phòng các trường hợp thiếu thời gian, thừa thời gian...

Một kế hoạch dạy học tốt sẽ cung cấp cho giáo viên một hướng đi rõ ràng. Nó như một thời khoá biểu và bản đồ dẫn đường cho hướng đi của một tiết học vậy.

Kế hoạch dạy học cung cấp cho giáo viên một nguồn tham khảo. Kế hoạch dạy học chỉ ra nội dung của bài học và giúp đảm bảo trật tự khoa học của thông tin, đưa ra kĩ năng học tập được sử dụng trong giờ và các phương tiện hỗ trợ cần thiết theo yêu cầu. Việc cung cấp thông tin theo một trật tự khoa học sẽ giúp học sinh hiểu và nhớ những thông tin đó một cách khoa học.

Lập kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực giúp cho giờ học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả giáo viên và học sinh nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học.

3. Phân biệt kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực với giáo án truyền thống

Dạy và học tích cực đòi hỏi người giáo viên phải đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để học sinh tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt được các

mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Trước kia, theo mô hình dạy học thụ động, giáo viên đóng vai trò thông báo, giảng giải kiến thức, truyền thụ một chiều, sử dụng phương pháp dạy học thuyết trình là chính, giáo viên chủ yếu đọc thoại; còn học sinh thụ động tiếp thu bằng cách ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh đòi hỏi học sinh phải tự tìm kiếm, khám phá kiến thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên thông qua việc phối hợp các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại có ứng dụng công nghệ thông tin. Chính vì vậy, cách lập kế hoạch dạy học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học cũng có nhiều đổi mới:

Phương pháp truyền thống	Đổi mới theo hướng tích cực
<i>1. Xác định mục tiêu</i> – Mục tiêu giảng dạy. – Mục tiêu chung. – Mục tiêu mong muốn đạt tới. <i>2. Soạn nội dung</i> – Tập trung vào hoạt động của giáo viên. – Hoạt động dạy → hoạt động học. – Thông tin từ giáo viên → học sinh. <i>3. Trên lớp</i> – Giáo viên hoạt động là chính. – Giáo viên thuyết trình, giảng giải. – Học sinh thụ động nghe, ghi.	<i>1. Xác định mục tiêu</i> – Mục tiêu học tập. – Mục tiêu phát triển. – Mục tiêu phân hoá. – Mục tiêu khả thi, căn cứ để đánh giá. <i>2. Soạn nội dung</i> – Tập trung vào hoạt động của học sinh. – Hoạt động học → hoạt động dạy. – Giáo viên ↔ học sinh → kiến thức + phương pháp. – Học sinh ↔ học sinh. <i>3. Trên lớp</i> – Học sinh hoạt động là chính. – Học sinh thực hiện các công việc độc lập / theo nhóm. – Giáo viên tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của học sinh.

4. Yêu cầu của một kế hoạch dạy học theo hướng dạy học tích cực

- + Thể hiện được mục tiêu của chương trình.
- + Chú ý đến việc phát huy tính tích cực của học sinh.
- + Thể hiện được đề cương của nội dung bài giảng.
- + Thể hiện được việc tổ chức hoạt động của học sinh trong giờ học.
- + Phải sử dụng để dành khi lên lớp.
- + Phải mang tính chất mở.

Nội dung 2

CÁC BƯỚC THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO HƯỚNG PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

MỤC TIÊU:

Sau khi hoàn thành nội dung này, người học có khả năng:

- Nắm được các bước thiết kế kế hoạch một bài học.
- Nắm được mục tiêu trong dạy học tích cực.
- Biết cách chuẩn bị trong dạy học tích cực.
- Biết cách tổ chức các hoạt động trong dạy học tích cực.

TIẾN TRÌNH:

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu bài học

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy nghiên cứu tài liệu (Kế hoạch một bài học, Sách giáo viên...) và đưa ra một số thông tin sau:

- Mục tiêu của bài học là gì?
- Tại sao phải viết mục tiêu bài học?
- Phân biệt mục tiêu trong dạy học tích cực và trong dạy học thụ động.

Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp về những ý kiến của mình.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Việc xác định mục tiêu của bài học cần phải căn cứ vào Chuẩn kiến thức, kĩ năng đã được quy định trong chương trình gồm kiến thức, kĩ năng và thái độ cần hình thành ở học sinh sau bài học. Tuy nhiên, để xác định mục tiêu bài học, cần phân biệt được mục đích và mục tiêu.

Mục đích và mục tiêu đều muốn nói tới kết quả hướng đến của một quá trình thực hiện một công việc nào đó.

Mục đích là muốn nói tới kết quả hướng đến một cách khái quát, dài hạn, có tính chiến lược. Ví dụ: mục đích của nền giáo dục Việt Nam từ nay đến năm 2020...

Mục tiêu là muốn nói tới một kết quả cụ thể, ngắn hạn, có thể đạt được trong thời gian ngắn, do cá nhân hoặc tập thể nhỏ thực hiện, ví dụ: mục tiêu bài học, mục tiêu chương... Nói cách khác, mục tiêu là nói về việc người học sẽ như thế nào hoặc có khả năng làm được gì sau khi kết thúc bài học.

Theo quan điểm “công nghệ” thì mục tiêu là “đầu ra”, là “sản phẩm”, tức cũng là cái đích cụ thể của một quá trình hay một công đoạn sản xuất. Mục tiêu là cơ sở để đánh giá kết quả cuối cùng, vì vậy cần phải xác định mục tiêu cụ thể, rõ ràng, phù hợp.

Theo quan điểm “dạy học hướng vào học sinh” thì mục tiêu đề ra là cho học sinh chứ không phải cho giáo viên. Vì vậy, phải viết: “Học xong bài này, học sinh phải: Xác định được...”, không viết: Dạy bài này, giáo viên phải: Xác định được...”.

- Khi lập kế hoạch một bài dạy, cần xác định mục tiêu của bài, bởi lẽ:
 - + Giúp đánh dấu cho quá trình dạy từ điểm khởi đầu đến điểm kết thúc.
 - + Giúp người dạy có thể lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp.
 - + Tạo điều kiện cho việc chuẩn bị giáo án được tốt hơn.
 - + Giúp cho việc đánh giá kết quả bài dạy, hay việc đánh giá lại mục tiêu của bài dạy.
- Mục tiêu cụ thể: Cần phải có ba yếu tố cấu thành:
 - + Làm gì: Mô tả hành động mà người học có khả năng làm được sau khi được truyền đạt kiến thức (cuối bài học).

Để diễn đạt điều này, phải dùng các động từ hành động có thể quan sát được hoặc đo lường được.

- + Điều kiện: Nêu ra các điều kiện và giới hạn quy định các hành vi sẽ diễn ra.
- + Tiêu chuẩn: Sử dụng tiêu chí hay tiêu chuẩn thực hiện đòi hỏi người học phải đạt được ở mức độ nào thì chấp nhận được.
- Mục tiêu cụ thể dành để viết cho người học:

Đó là những chủ ý su phạm miêu tả kết quả mong đợi. Đó là hiệu quả mong đợi của nhà quản lý đối với giáo viên và học sinh. Thường được diễn đạt dưới dạng kiến thức cần đạt, thái độ mong đợi, năng lực có được sau mỗi bài học.

Ví dụ: “Sau khi học xong, học sinh cần đạt được những kiến thức, năng lực mới trong lĩnh vực...”.

- Mục tiêu chung viết cho người dạy hay nhà quản lý:

- + Quy tắc viết mục tiêu “SMART”:

S – Cụ thể.

M – Đo được.

A – Đạt được.

R – Thực tế/phù hợp.

T – Giới hạn về thời gian.

Cần phân biệt rõ mục tiêu trong dạy học thụ động và mục tiêu trong dạy học tích cực, cụ thể là:

Mục tiêu trong dạy học thụ động	Mục tiêu trong dạy học tích cực
Nêu nhiệm vụ và công việc cần làm của giáo viên và học sinh.	Là đích của bài học, học sinh cần đạt được về kiến thức, kĩ năng, thái độ trong và sau khi học bài học.
Mục tiêu bài học được xác định một cách chung chung căn cứ vào nội dung sách giáo khoa.	Mục tiêu của bài học được xác định căn cứ vào Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ cần được hoàn thành trong chương trình giáo dục.

Mục tiêu trong dạy học thụ động	Mục tiêu trong dạy học tích cực
Các mục tiêu cần đạt được của học sinh chưa được lượng hoá, khó quan sát được và không “cân, đong, đo, đếm” được.	Các mục tiêu được biểu đạt bằng các động từ hành động cụ thể, có thể lượng hoá và quan sát, “đo”, “đếm” được.

Hoạt động 2: Tìm hiểu phương tiện dạy học

I. NHIỆM VỤ

Bạn hãy nghiên cứu tài liệu và cho biết một số thông tin sau:

- Liệt kê một số phương tiện dạy học thường dùng ở tiểu học.
- Đưa ra một vài phương tiện dạy học tự làm mà giáo viên có thể sử dụng trong bài học.

Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp về những ý kiến của mình.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

- Các phương tiện và học liệu được hoạch định theo ba tiêu chí cơ bản sau:
- + Có những yếu tố mới, không ngang bằng và càng không được nghèo nàn hơn tình trạng thông thường. Các phương tiện thông thường phải có bất cứ lúc nào, ở bất cứ môn và bài học nào như bảng, sách giáo khoa, thước tính, các dụng cụ học tập bao gồm thước kẻ, bút, vở, giấy... thì đương nhiên phải chuẩn bị. Nhưng khi thiết kế bài học thì trọng tâm là hoạch định những phương tiện và học liệu đặc thù của bài đó.
- + Được xác định về chức năng một cách cụ thể. Nghĩa là mỗi thứ hàm chứa giá trị gì và khi sử dụng thì nó có tác dụng gì. Chức năng được quy định thành 3 nhóm: hỗ trợ giáo viên, hỗ trợ học sinh, hỗ trợ đồng thời cả giáo viên và học sinh. Trong mỗi nhóm như vậy, cần phân biệt những chức năng cụ thể hơn nữa. Chẳng hạn, các phương tiện hỗ trợ giáo viên gồm các loại: cung cấp tư liệu tham khảo, hướng dẫn giảng dạy, trợ giúp lao động thể chất, hỗ trợ giao tiếp và tương tác giữa thầy và trò, tạo lập môi trường và điều kiện sư phạm... Những phương tiện hỗ trợ học sinh cũng

có nhiều loại được chia theo chức năng: hỗ trợ tìm kiếm và khai thác thông tin, sự kiện, minh họa; công cụ tiến hành hoạt động (nhận thức, giao tiếp, quản lý); hỗ trợ, tương tác với giáo viên và với nhau; trợ giúp lao động thể chất; hướng dẫn học tập;...

- + Có hình thức vật chất cụ thể. Tiêu chí này đòi hỏi sự xác định rõ ràng về bản chất vật lý, tức là loại vật liệu, kích thước, cấu tạo, số lượng, khối lượng, màu sắc, hình dạng... và những đặc điểm kỹ thuật khác; về bản chất sinh học và tâm lý, tức là những đặc điểm có liên quan đến thị giác, thính giác, các cảm giác nói chung, đến sức khỏe, thể hình và vận động, đến các quá trình trí tuệ, xúc cảm và tính tích cực cá nhân; về bản chất xã hội, tức là những đặc điểm thẩm mỹ, văn hoá, đạo đức, chính trị...
- Các phương tiện và học liệu thường được thiết kế theo một số quy tắc sau:
 - + Tuân thủ nguyên tắc thiết kế và sử dụng vốn có của phương tiện nếu đó là phương tiện kỹ thuật và thiết bị công nghiệp, nhưng có thể khai thác thêm những chức năng cụ thể của phương tiện nếu điều đó không làm nó hư hại.
 - + Hỗ trợ triệt để cho các mục đích hoạt động của giáo viên *trên nhiều mặt*: khai thác và phân tích nội dung học tập, áp dụng phương pháp, biện pháp và kỹ thuật dạy học, đánh giá, tổ chức, quản lý lớp... phù hợp với mục tiêu bài học.
 - + Chủ yếu đóng vai trò công cụ trong hoạt động của người học, tức là *có tính tương tác cao* chứ không chỉ để minh họa và chứa đựng thông tin.
 - + Tính đa dạng và tiện sử dụng của phương tiện, trước hết là *đa năng*. Không nên lạm dụng một chủng loại hay kiểu phương tiện, kể cả những thứ rất hiện đại, chẳng hạn: phần mềm giáo dục, tài liệu điện tử, camera kỹ thuật số...
 - + Lựa chọn ưu tiên những phương tiện và học liệu *phổ biến, thông thường, giản dị và có thể tự tạo tương đối nhanh chóng, chủ động*. Đó là câu hỏi,

trích đoạn sách báo hay tranh ảnh, trích đoạn băng hay đĩa ghi âm, băng hay đĩa hình, các mô hình tự xây dựng, các đồ hoạ tự thiết kế, các tài liệu tự sưu tập, các đồ vật sẵn có xung quanh. Hiện nay, câu hỏi và phiếu học tập là những phương tiện rất có hiệu quả để tổ chức các biện pháp dạy học tích cực hoá trên cơ sở các kĩ thuật thông thường như lời nói, thông tin, sự kiện, thảo luận, nghiên cứu, điều tra, luyện tập... nhưng lại chưa được quan tâm đúng mức.

Chuẩn bị trong dạy học thụ động	Chuẩn bị trong dạy học tích cực
Liệt kê các đồ dùng dạy học của giáo viên.	Liệt kê đồ dùng dạy học cho giáo viên, cá nhân và nhóm học sinh.
Hướng dẫn học sinh làm bài tập về nhà.	Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học (chuẩn bị bài, làm bài tập, thực hành kĩ năng gắn kiến thức với thực tiễn, đọc tài liệu và chuẩn bị đồ dùng học tập cần thiết).
Sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học, các hình thức, các kĩ thuật dạy học thường đơn điệu, chủ yếu là “đọc”, “chép”, “thuyết trình”.	Sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học, các hình thức, các kĩ thuật dạy học tích cực khác nhau.

Hoạt động 3: Tìm hiểu việc thiết kế nội dung học tập

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy nghiên cứu tài liệu và cho biết một số thông tin sau:

- Nguyên tắc thiết kế nội dung học tập.
- Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực.
- Cách thiết kế nội dung học tập theo hướng dạy học tích cực.
- Phân biệt tổ chức hoạt động dạy học tích cực và dạy học thụ động.

Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp về những ý kiến của mình.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Nội dung bài dạy theo nguyên tắc hoạt động được hiểu là hình thái đối tượng hoá của mục tiêu, tức là sự diễn đạt mục tiêu dưới hình thức các đối tượng hoạt động (nhận thức, giao tiếp, quản lí, vận động thể chất, lao động, nghệ thuật, chơi, quan hệ xã hội...). Nội dung bài dạy là đối tượng của hoạt động học tập. Nếu mục tiêu là ý thức ở giáo viên và trong chương trình giáo dục thì nội dung là tồn tại khách quan bên ngoài giáo viên và chương trình giáo dục. Trong văn bản chương trình hay ngôn ngữ của giáo viên chỉ có sự mô tả nội dung, không có nội dung thực sự. Nếu chỉ lĩnh hội được sự mô tả này thì đó chính là học vẹt, vì lĩnh hội sự mô tả nội dung hoàn toàn chưa phải là lĩnh hội nội dung và tất nhiên cũng chưa phải là học.

1. Nguyên tắc mô tả và thiết kế nội dung học tập của bài dạy

- + Chỉ rõ thực chất của quá trình, sự vật hay sự kiện từ những khía cạnh có thể có thể có của chúng: hình thức, cấu trúc, logic, chức năng, thực thể, đặc điểm, dấu hiệu, hành vi, động lực, xu thế... Ví dụ: đặc điểm của hình thang tính thể tích hình hộp chữ nhật... Từ lâu, trong sách giáo khoa đã thể hiện rõ quy tắc này qua cách đặt tên chương, bài và các mục của bài học.
- + Tổ chức có hệ thống những thành phần của khái niệm trong toàn thể mạng khái niệm chứa nó. Ví dụ: tính chất của tam giác vuông nằm trong mạng tứ giác – hình chữ nhật – tam giác – tam giác vuông. Thông thường văn bản sách giáo khoa và sách giáo viên cũng trình bày và mô tả khái niệm theo logic nhất định, chẳng hạn theo con đường quy nạp hoặc diễn dịch. Nhưng dù theo logic nào thì vẫn phải động chạm đến mạng khái niệm. Không thể lĩnh hội được các định nghĩa, khái niệm nếu không lĩnh hội nó trong tổng thể những định nghĩa gần gũi thuộc mạng khái niệm.
- + Dự kiến được cấu trúc và tính chất của các hoạt động mà người học phải thực hiện. Nói cách khác, các hoạt động là môi trường bên ngoài chứa nội dung học tập. Hoặc có thể hiểu: Nội dung học tập là đối tượng của các hoạt động của người học. Cách mô tả nội dung cần gọi ra được cấu

trúc, cơ cấu, tính chất và cường độ của các hoạt động, nhưng không nhất thiết phải ấn định các hoạt động một cách cứng nhắc.

Cần cố gắng quy chuyển các thành phần nội dung trừu tượng thành sự mô tả hành động hoặc kĩ năng hành vi, hoặc đối tượng cảm tính. Điều này đã được các nhà khoa học phân tích rất chu đáo khi trình bày các giáo trình chuyên môn hoặc sách chuyên khảo. Để làm điều này, phải có kĩ năng sử dụng các mô hình, biểu trưng, đồ họa, sơ đồ... và biết lựa chọn kiểu loại, số lượng những công cụ như thế để mô tả càng cụ thể càng tốt.

Mục đích của dạy học tích cực là nhằm phát triển ở người học năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, do đó đề cao vai trò của người học. Học bằng hoạt động, thông qua hoạt động của mình, người học sẽ chiếm lĩnh kiến thức, hình thành năng lực và những phẩm chất của người lao động. Giáo viên giữ vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện tốt cho học sinh có thể thực hiện các hoạt động học tập một cách hiệu quả.

2. Một số đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực

Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động cho học sinh, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.

Một trong những yêu cầu của dạy học tích cực là khuyến khích người học tự lực khám phá những điều chưa biết trên cơ sở những điều đã biết. Tham gia vào các hoạt động học tập, người học được đặt vào những tình huống, được trực tiếp quan sát, thảo luận, trao đổi, làm thí nghiệm, được khuyến khích đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề theo cách của mình, được động viên trình bày quan điểm riêng của mỗi cá nhân. Qua đó, người học không những chiếm lĩnh được kiến thức mà còn phát huy được tính tự chủ và sáng tạo có cơ hội được bộc lộ, rèn luyện.

Tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh phải trở thành trung tâm của quá trình giáo dục. Giáo viên cần biết lập kế hoạch dạy học để hướng dẫn học sinh phát triển các năng lực cần thiết trong cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ở hiện tại cũng như trong tương lai.

Dạy học bám sát các vấn đề của thực tiễn, áp dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề của thực tiễn thay cho việc nhồi nhét kiến thức, đó chính là quá trình giúp học sinh nhận thức, thông hiểu và vận dụng kiến thức vào cuộc sống thực tế. Điều này sẽ làm cho học sinh hiểu, tự lí giải mình cần phải học những gì và vì sao phải học chúng. Khi đã xác định được nhu cầu và động cơ học tập đúng đắn, học sinh sẽ tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức.

Dạy học tích cực tập trung trọng tâm vào hoạt động học, tạo ra chuyển biến từ học tập thụ động sang học tập chủ động, phát huy khả năng tự học ngay từ những lớp nhỏ ở trường phổ thông, tự học không chỉ trong giờ lên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên mà cả ở nhà và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp khi không có sự hướng dẫn của giáo viên.

Trong dạy học tích cực, các bài tập ở nhà cần khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức đã học vào điều kiện thực tế tại gia đình. Tạo điều kiện thuận lợi để các em có thể rèn luyện các kĩ năng đã học là một hình thức có ý nghĩa, giúp liên hệ các kiến thức đã học vào thực tế, liên hệ giữa gia đình và nhà trường một cách chặt chẽ.

3. Yêu cầu trong thiết kế nội dung dạy học tích cực

Chú ý tăng cường hoạt động học tập của mỗi cá nhân, phối hợp với học nhóm.

Trong khi thiết kế nội dung dạy học tích cực, giáo viên cần quan tâm đến sự phân hoá về trình độ nhận thức, cường độ, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mỗi học sinh. Trên cơ sở đó, xây dựng các nhiệm vụ/bài tập, mức độ hỗ trợ phù hợp với khả năng của mỗi cá nhân nhằm phát huy khả năng tối đa của người học.

Để người học có điều kiện bộc lộ, phát triển khả năng của mình, cần đặt họ vào môi trường học tập hợp tác trong các mối quan hệ thầy – trò, trò – trò. Trong các mối quan hệ đó, người học không chỉ học qua thầy mà còn được học qua bạn, sự chia sẻ kinh nghiệm sẽ kích thích tính tích cực, chủ động của mỗi cá nhân, đồng thời hình thành và phát triển ở người học năng lực tổ chức, điều khiển các kĩ năng hợp tác, giao tiếp, trình bày, giải

quyết vấn đề... và tạo môi trường học tập thân thiện. Tuy nhiên để học tập hợp tác có hiệu quả, giáo viên cần hình thành cho người học thói quen học tập tự giác, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau. Đồng thời nhiệm vụ được giao phải rõ ràng, cụ thể. Mỗi thành viên trong nhóm đều được phân công, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của mình để tránh tình trạng dựa dẫm, ỷ lại hoặc có những biểu hiện không hợp tác, “phá rối” làm cho hoạt động hợp tác mất thời gian, kém hiệu quả.

Khái niệm học tập hợp tác, ngoài việc nhấn mạnh vai trò quan trọng của hoạt động cá nhân trong quá trình học sinh làm việc cùng nhau, còn đề cao sự tương tác và ràng buộc lẫn nhau giữa các học sinh. Sự phân chia nhiệm vụ và công việc trong nhóm thể hiện mức độ hợp tác trong học tập. Việc học tập hợp tác đòi hỏi học sinh làm việc và học tập với những nguyên liệu thu được từ các thành viên của nhóm. Sự hợp tác nhằm phát triển ở học sinh những kĩ năng nhận thức, kĩ năng giao tiếp xã hội, tích cực hoá hoạt động học tập và tạo cơ hội bình đẳng trong học tập.

4. Cách thiết kế nội dung học tập theo hướng dạy học tích cực

- Thiết kế hoạt động dạy học chú trọng đến sự quan tâm và hứng thú của học sinh:

Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh được chủ động lựa chọn vấn đề mà mình quan tâm, ham thích, tự lực tiến hành nghiên cứu giải quyết vấn đề và trình bày kết quả. Đó chính là đặc trưng lấy học sinh làm trung tâm theo nghĩa đầy đủ của thuật ngữ này. Việc nghiên cứu có thể theo cá nhân hoặc nhóm nhỏ.

Các nội dung tìm hiểu, nghiên cứu có thể do học sinh tự đề xuất hoặc lựa chọn trong số các nội dung do giáo viên giới thiệu, định hướng. Các nội dung cần gắn với nhu cầu, lợi ích của người học cũng như của thực tiễn xã hội. Điều này làm cho kiến thức có tính ứng dụng cao và người học hiểu được giá trị, tác dụng, sự cần thiết của những kiến thức đó trong cuộc sống thực tiễn xã hội.

Dạy và học chú trọng đến sự quan tâm, hứng thú của học sinh nhằm phát huy cao độ tính tích cực, tự lực, tự rèn luyện cách làm việc độc lập,

phát triển tư duy sáng tạo, kĩ năng tổ chức công việc, trình bày kết quả của học sinh.

Để thực hiện được việc này, khi thiết kế hoạt động dạy học, giáo viên cần phải thiết kế các tình huống học tập sao cho kích thích, lôi cuốn được sự tham gia tích cực, tự chủ của người học và đảm bảo nguyên tắc phân hoá trong dạy học.

- Thiết kế hoạt động học tập coi trọng hướng dẫn tìm tòi:

Việc thiết kế hoạt động học tập coi trọng hướng dẫn tìm tòi là giúp cho học sinh phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và nhấn mạnh rằng học sinh có thể học được phương pháp học thông qua hoạt động. Dấu hiệu đặc trưng này có thể áp dụng ngay cho học sinh tiểu học nếu có sự giúp đỡ của giáo viên.

Một nhiệm vụ học tập tốt là nhiệm vụ đặt ra thách thức đối với người học. Nhiệm vụ mà giáo viên đưa ra không nên quá dễ và cũng không nên quá khó, bởi lẽ nếu dễ quá dễ sẽ gây cho người học sự nhàm chán, còn nếu quá khó thì gây tâm lí hoang mang lo lắng, đặc biệt là tâm lí sợ thất bại đối với học sinh. Vì thế để đạt được sự cân bằng thì các nhiệm vụ cần đa dạng và thiết kế cho từng đối tượng, từng trình độ học sinh trong điều kiện cho phép. Một nhiệm vụ thách thức sẽ tạo ra nhu cầu cần hỗ trợ đối với học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chú ý quan sát để hỗ trợ kịp thời cho học sinh. Sự hỗ trợ của giáo viên là những can thiệp tích cực.

- Thiết kế hoạt động dạy học kết hợp với sự đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò:

Trong dạy học thụ động, đánh giá là việc của giáo viên, học sinh là đối tượng được đánh giá. Đánh giá tập trung vào kết quả học tập của học sinh qua điểm số của các bài kiểm tra. Cách đánh giá như vậy do đó, cách học thụ động, học vẹt, học tủ, học đối phó với việc kiểm tra dẫn đến kết quả dạy học đạt hiệu quả kém, không đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Trong dạy học tích cực, việc đánh giá không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động học tập của học sinh mà còn

đồng thời tạo điều kiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động dạy của giáo viên.

Tự đánh giá là một hình thức đánh giá mà học sinh tự liên hệ phần nhiệm vụ đã thực hiện với các mục tiêu của quá trình học tập. Học sinh sẽ học cách đánh giá các nỗ lực tiến bộ, nhìn lại quá trình và phát hiện những điểm cần thay đổi để hoàn thiện bản thân. Tự đánh giá không chỉ đơn thuần là tự mình cho điểm số mà còn là sự đánh giá những nỗ lực, quá trình và kết quả, mức độ cao hơn là học sinh có thể phản hồi lại quá trình của mình.

Cùng với tự đánh giá, giáo viên cần thiết kế hoạt động để học sinh đánh giá lẫn nhau, hay còn gọi là đánh giá “đồng đẳng”. Đánh giá đồng đẳng là một quá trình mà trong đó các nhóm học sinh cùng độ tuổi hoặc cùng lớp sẽ đánh giá kết quả học tập lẫn nhau. Phương pháp này chủ yếu dùng để hỗ trợ học sinh trong quá trình học. Ví dụ: Căn cứ vào kết quả tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh và đánh giá của giáo viên, cho thấy đa số học sinh không hiểu bài. Như vậy vấn đề đặt ra là do học sinh không học bài hay cách dạy của giáo viên chưa phù hợp. Trên cơ sở đó, giáo viên cần suy nghĩ và nhìn nhận lại cách dạy của mình và điều chỉnh kịp thời. Đồng thời học sinh cũng xem lại cách học của mình. Như thế, kết quả dạy và học chắc chắn sẽ được nâng cao.

5. Phân biệt cách tổ chức hoạt động trong dạy học tích cực và dạy học thụ động

Tổ chức trong dạy học thụ động	Tổ chức trong dạy học tích cực
Thường xuất phát từ nội dung học tập trong sách giáo khoa.	Thường xuất phát từ mục tiêu bài học kết hợp với vốn kinh nghiệm hiểu biết của học sinh.
Tập trung trước hết vào hoạt động dạy của giáo viên.	Tập trung và nhấn mạnh vào hoạt động học của học sinh, sau đó là hoạt động dạy của giáo viên nhằm hỗ trợ hoạt động học của học sinh.

Tổ chức trong dạy học thụ động	Tổ chức trong dạy học tích cực
Tiến trình dạy học thực hiện theo 5 bước lên lớp: ổn định lớp, kiểm tra bài cũ, học bài mới, củng cố, giao bài tập về nhà.	Tiến trình dạy học theo các hoạt động học tập của học sinh. Các bước ổn định tổ chức, kiểm tra bài cũ, đánh giá kết quả học tập, củng cố kiến thức được thực hiện linh hoạt và đan xen nhau trong quá trình dạy học.
Tập trung vào cách thức triển khai hoạt động dạy của giáo viên, ít chú ý đến hoạt động học tập của học sinh, nếu có thì thường mang tính áp đặt. Chẳng hạn: giáo viên chuẩn bị câu hỏi và chuẩn bị sẵn câu trả lời của học sinh (câu hỏi thường đã có trong sách giáo khoa).	Tập trung vào cách thức các hoạt động học tập của học sinh, với mỗi hoạt động chỉ rõ: – Tên hoạt động. – Mục tiêu hoạt động. – Thời lượng để thực hiện hoạt động. – Cách tiến hành hoạt động, bao gồm cả dự kiến những khó khăn mà học sinh dễ gặp, các tình huống có thể nảy sinh và các phương án cần giải quyết. – Kết luận của giáo viên cần thể hiện rõ: + Nội dung kiến thức, kĩ năng, thái độ của học sinh trong bài học; + Những tình huống thực tiễn có thể vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học để giải quyết; + Những sai lầm thường gặp, những hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp...

Nội dung 3

CÁCH TRIỂN KHAI LOẠI BÀI XÂY DỰNG KIẾN THỨC MỚI

MỤC TIÊU:

Sau khi hoàn thành nội dung này, người học có khả năng:

- Lập được kế hoạch loại bài xây dựng kiến thức mới.
- Nắm được yêu cầu lập kế hoạch đối với loại bài xây dựng kiến thức mới.

TIẾN TRÌNH:

Hoạt động 1: Tìm hiểu việc lập kế hoạch cho loại bài xây dựng kiến thức mới

I. NHIỆM VỤ

Bạn hãy nghiên cứu một số bài dưới đây và cho biết một số thông tin sau:

- Các bước để lập kế hoạch cho loại bài xây dựng kiến thức mới.
- Một số lưu ý khi lập kế hoạch cho loại bài xây dựng kiến thức mới.
- Các phương pháp khi thực hiện trong bài xây dựng kiến thức mới.

Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp về những ý kiến của mình đối với các vấn đề sau:

Bài 1: So sánh các số có hai chữ số

CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

a. So sánh các số có hai chữ số và có chữ số hàng chục giống nhau (dạng $82 < 87$)

- Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm nhỏ:
- + Lần đầu, mỗi nhóm lấy 82 que tính (gồm 8 thẻ chục hoặc 8 bó, mỗi bó 10 que tính và 2 que tính rời). Cả nhóm trả lời câu hỏi: Số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị? (số 82 gồm 8 chục và 2 đơn vị).
- + Lần sau, mỗi nhóm lấy 87 que tính (gồm 8 thẻ chục hoặc 8 bó, mỗi bó 10 que tính và 7 que tính rời). Cả nhóm trả lời câu hỏi: Số 87 gồm mấy chục và mấy đơn vị? (số 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị).

So sánh số 82 với 87, chúng cùng có 8 chục và vì $2 < 7$ nên $82 < 87$ (đọc là: 82 bé hơn 87).

Hoặc $87 > 82$ vì cùng 8 chục và vì $7 > 2$ nên $87 > 82$ (đọc là: 87 lớn hơn 82).

- Giáo viên viết lên bảng: $82 < 87$

$$87 > 82$$

- Gọi học sinh đọc kết quả so sánh.
- Giáo viên nêu một ví dụ khác, chẳng hạn: so sánh 52 và 56.

Học sinh so sánh rồi viết kết quả so sánh: $52 < 56$

$$56 > 52$$

b. So sánh các số có hai chữ số (dạng $73 > 58$)

- Giáo viên cho học sinh làm theo nhóm nhỏ. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là so sánh hai số 73 và 58 rồi giải thích kết quả so sánh.
- Mỗi nhóm có thể lấy ra 73 que tính (7 thẻ chục hoặc 7 bó, mỗi bó 10 que tính rồi) và 58 que tính (5 thẻ chục hoặc 5 bó, mỗi bó 10 que tính và 8 que tính rồi).

Có thể chọn một trong hai cách so sánh 73 que tính và 58 que tính như sau:

- + 70 que tính nhiều hơn 58 que tính nên $70 > 58$. Mà $73 > 70$ nên $73 > 58$. Tương tự $58 < 73$.
- + Hoặc 73 que tính có 50 que tính và 23 que tính; 58 que tính có 50 que tính và 8 que tính nên 73 que tính nhiều hơn 58 que tính, tức là $73 > 58$. Tương tự ta có $58 < 73$.
- Học sinh có thể không dựa vào đồ dùng học tập (que tính) để so sánh 73 và 58.

Chẳng hạn, học sinh có thể giải thích như sau:

- + 73 gồm 7 chục và 3 đơn vị; 58 gồm 5 chục và 8 đơn vị.
7 chục tức 70 lớn hơn 58 nên $70 > 58$; mà $73 > 70$ nên $73 > 58$. So sánh tương tự ta có $58 < 73$.

- + Hoặc: 73 gồm 5 chục và 23 đơn vị; 58 gồm 5 chục và 8 đơn vị. Hai số cùng có 5 chục, mà $23 > 8$ vậy $73 > 58$. Tương tự ta có: $58 < 73$.

c. Thực hành so sánh các số có hai chữ số

Bài 1: Giáo viên có thể chọn hai cột đầu của bài 1 để học sinh viết kết quả so sánh vào vở.

Chẳng hạn:

$47 < 49$	$66 < 69$
$54 > 50$	$77 = 77$
$43 = 43$	$73 > 71$
$26 < 30$	$78 < 98$
$81 > 75$	$31 > 15$

Bài 2: Giáo viên chọn hai bài tập của bài tập số 2, chẳng hạn:

a. 72, 68, 80.

b. 91, 87, 69.

để học sinh tập tìm số lớn nhất trong từng nhóm các số. Khi làm bài, học sinh có thể trả lời miệng, chẳng hạn:

a. Khoanh vào số 80.

b. Khoanh vào số 91.

Bài 3: Cho học sinh làm bài tập a) và viết kết quả vào vở.

Chẳng hạn: a) 38, 64, 72.

d. Hướng dẫn làm bài khi tự học

Học sinh làm các bài tập còn lại của các bài tập trong sách giáo khoa, chẳng hạn:

Bài 1: Cột 2.

Bài 2: c) và d).

Bài 3: a); b); c); d).

Bài 4: b).

Bài 2: Diện tích hình tam giác.

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3 – 4'	1. Bài cũ	– Vẽ đường cao tương ứng với đáy BC của hình tam giác ABC. – Nêu đặc điểm của hình tam giác. – Có mấy dạng hình tam giác? Là những dạng nào?	– 2 học sinh lên vẽ. – 1 học sinh nêu: ... 3 cạnh, 3 đỉnh, 3 góc. – 1 học sinh nêu: 3 dạng hình: + ... có 3 góc nhọn. + ... có 1 góc tù và 2 góc nhọn. + ... có 1 góc vuông và 2 góc nhọn.
2'	2. Bài mới 2.1. Giới thiệu bài	Tiết học trước ta đã biết được đặc điểm, các dạng hình và cách vẽ đường cao của tam giác, vậy muốn tính diện tích hình tam giác thì phải làm như thế nào, bài học <i>Diện tích hình tam giác</i> hôm nay sẽ giúp các con điều đó.	– Học sinh ghi vở.
3 – 4'	2.2. Hình thành quy tắc, công thức tính diện tích hình tam giác a) So sánh diện tích hình tam giác EDC với diện tích hình chữ nhật ABCD	– Giáo viên hướng dẫn học sinh: + Kẻ đường cao EH của tam giác EDC. + Cắt theo cạnh DE và CE, được hai hình tam giác → Đánh số 1; 2.	– Học sinh làm theo hướng dẫn của giáo viên.

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	b) Dựa vào diện tích hình chữ nhật ABCD để tính diện tích hình tam giác EDC	– Giáo viên vẽ hình tam giác lên bảng. – Giáo viên yêu cầu học sinh so sánh: + Con có nhận xét gì về diện tích hình tam giác EDC với tổng diện tích hình tam giác 1 và tam giác 2? + Làm thế nào để biết điều đó? – Gọi học sinh lên bảng gắn hình. – Giáo viên nhấn slide hiện cách ghép và hỏi: Vậy diện tích hình tam giác EDC so với diện tích hình chữ nhật ABCD là như thế nào? – Yêu cầu học sinh trình bày vào bảng nhóm. – Gọi 1 nhóm trình bày kết quả: <i>Diện tích hình chữ nhật ABCD là $DC \times AD$.</i> <i>Diện tích hình tam giác EDC là $\frac{DC \times AD}{2}$.</i>	– Diện tích hình tam giác EDC bằng tổng diện tích hình tam giác 1 và tam giác 2. – Đặt hai hình tam giác 1 và 2 lên hình tam giác EDC thấy trùng nhau. – 1 học sinh lên gắn. – Diện tích hình tam giác bằng 1/2 diện tích hình chữ nhật. – Học sinh thảo luận nhóm 4.

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
7 – 8'	c) Hình thành quy tắc, công thức tính diện tích hình tam giác	– Giáo viên nhận xét bài của học sinh và hỏi: + Nhận xét đáy và đường cao của tam giác EDC với chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật ABCD? + Vậy diện tích hình tam giác EDC là thế nào? – Giáo viên chỉ lại 1 lần trên máy cạnh đáy DC, chiều cao AH và hỏi: Cần lưu ý gì về các đơn vị đo của cạnh đáy và chiều cao? – Yêu cầu học sinh dựa vào kết quả trên để phát biểu quy tắc tính diện tích hình tam giác; giáo viên viết quy tắc trên bảng lớp. – Giáo viên kẻ đường cao của hình tam giác học sinh đã gắn ở phần a lúc trước trên bảng lớp; giới thiệu các kí hiệu S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao, sau đó yêu cầu học sinh:	– Chiều dài DC của hình chữ nhật chính là cạnh đáy của tam giác EDC. – Chiều rộng AD bằng chiều cao EH của tam giác. – 1 học sinh lên bảng viết $= \frac{DC \times EH}{2}$. – ... cùng một đơn vị đo. – 2 học sinh nêu: Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
7 – 8'	2.3. Thực hành * Bài 1: Tính diện tích hình tam giác	+ Hãy nêu công thức tính diện tích hình tam giác. + Gọi học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình tam giác. – Cho học sinh nhắm nhanh: Tính diện tích hình tam giác có cạnh đáy 5m, đường cao 4m. → <i>Khắc sâu cùng đơn vị đo.</i> – Gọi học sinh đọc đề bài. – Yêu cầu học sinh tự làm các phần vào vở. – Trước khi chữa bài cho học sinh, giáo viên để 2 bài chiếu trên máy hỏi: Nhận xét gì về số liệu bài phần a và phần b? – Giáo viên chiếu bài của 4 học sinh trên máy (mỗi phần 2 học sinh) → Chữa bài.	– Học sinh nêu: $S = \frac{a \times h}{2}$. – 2 – 3 học sinh nhắc lại. – Học sinh nêu kết quả: $10m^2$. – 1 học sinh đọc. – Học sinh làm bài. – ... phần a: số tự nhiên Phần b: số thập phân. – Nhận xét. – học sinh đối vở chữa chéo bài cho nhau.
4 – 5'	* Bài 2a: Tính diện tích hình tam giác	– Gọi học sinh đọc đề bài và hỏi: + Bài này khác bài 1 ở điểm nào? + Ta phải làm gì trước khi áp dụng công thức tính? – Yêu cầu học sinh làm bài.	– 1 học sinh đọc. – Độ dài đáy và chiều cao không cùng một đơn vị đo. – ... ta phải đổi về cùng đơn vị đo. – Học sinh làm bài.

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4 – 5'	2.4. Củng cố, dặn dò	– Yêu cầu học sinh tự đối và làm bài vào vở. – Chiếu 2 bài học sinh chữa → Hỏi cách làm khác. – Giáo viên chữa bài, kết luận và nhấn mạnh: <i>Những bài toán thực tế đề bài hỏi diện tích ở đơn vị nào thì phải đổi ra luôn đơn vị đó. Cần nhớ để vận dụng các tiết học sau.</i> – Cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. – Nhận xét tiết học. – Ghi nhớ cách tính diện tích hình tam giác để vận dụng vào thực tế.	– Học sinh đối chiếu bài, chữa.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Các bước thiết kế một giáo án

- *Bước 1: Xác định mục tiêu của bài học* căn cứ vào Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình. Bước này được đặt ra bởi việc xác định mục tiêu của bài học là một khâu rất quan trọng, đóng vai trò thứ nhất, không thể thiếu của mỗi giáo án. Mục tiêu (yêu cầu) vừa là cái đích hướng tới, vừa là yêu cầu cần đạt của giờ học; hay nói khác đi, đó là thước đo kết quả của quá trình dạy học. Nó giúp giáo viên xác định rõ các nhiệm vụ sẽ phải làm (dẫn dắt học sinh tìm hiểu, vận dụng những kiến thức, kĩ năng nào; phạm vi, mức độ đến đâu; qua đó giáo dục cho học sinh những bài học gì).
- *Bước 2: Nghiên cứu SGK và các tài liệu liên quan để hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học; xác định những kiến thức, kĩ năng, thái*

độ cơ bản cần hình thành và phát triển ở học sinh; xác định trình tự logic của bài học.

Bước này được đặt ra bởi nội dung bài học ngoài phần được trình bày trong SGK còn có thể đã được trình bày trong các tài liệu khác. Trước hết, nên đọc kĩ nội dung bài học và hướng dẫn tìm hiểu bài trong SGK để hiểu, đánh giá đúng nội dung bài học rồi mới chọn đọc thêm tư liệu để hiểu sâu, hiểu rộng nội dung bài học. Mỗi giáo viên không chỉ cần có kĩ năng tìm đúng, tìm trúng tư liệu cần đọc mà còn cần có kĩ năng định hướng cách chọn, đọc tư liệu cho học sinh. Giáo viên nên chọn những tư liệu đã qua thẩm định, được đồng ý của các nhà chuyên môn và giáo viên tin cậy. Việc đọc SGK, tài liệu phục vụ cho việc soạn giáo án có thể chia thành 3 cấp độ sau: đọc lướt để tìm nội dung chính, xác định những kiến thức, kĩ năng cơ bản, trọng tâm, mức độ yêu cầu và phạm vi cần đạt; đọc để tìm những thông tin quan tâm như các mạch, sự bố cục, trình bày các mạch kiến thức, kĩ năng và dụng ý của tác giả; đọc để phát hiện và phân tích, đánh giá các chi tiết trong từng mạch kiến thức, kĩ năng.

Khâu khó nhất trong đọc SGK và các tư liệu là đúc kết được phạm vi, mức độ kiến thức, kĩ năng của từng bài học sao cho phù hợp với năng lực của học sinh và điều kiện dạy học. Nếu nắm vững nội dung bài học, giáo viên sẽ phác hoạ những nội dung và trình tự nội dung của bài giảng phù hợp, có thể cải tiến cách trình bày các mạch kiến thức, kĩ năng của SGK, xây dựng một hệ thống câu hỏi, bài tập giúp học sinh nhận thức, khám phá, vận dụng các kiến thức, kĩ năng trong bài một cách thích hợp.

- *Bước 3: Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của học sinh, gồm: xác định những kiến thức, kĩ năng mà học sinh đã có và cần có; dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.*

Bước này được đặt ra bởi trong giờ học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên không những phải nắm vững nội dung bài học mà còn phải hiểu học sinh để lựa chọn phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, các hình thức tổ chức dạy học và đánh giá cho phù hợp. Như vậy, trước khi soạn giáo án cho giờ học mới, giáo viên phải lường trước các tình huống, các cách giải quyết nhiệm vụ học tập của học sinh. Nói cách khác, tính khả thi của giáo án phụ thuộc vào trình độ, năng lực

học tập của học sinh, được xuất phát từ: những kiến thức, kĩ năng mà học sinh đã có một cách chắc chắn, vững bền; những kiến thức, kĩ năng mà học sinh chưa có hoặc có thể quên; những khó khăn có thể nảy sinh trong quá trình học tập của học sinh. Bước này chỉ là sự dự kiến; nhưng trong thực tiễn, có nhiều giờ học do không dự kiến trước, giáo viên đã lúng túng trước những ý kiến không đồng nhất của học sinh với những biểu hiện rất đa dạng. Do vậy, dù mất công nhưng mỗi giáo viên nên dành thời gian để xem qua bài soạn của học sinh trước giờ học kết hợp với kiểm tra, đánh giá thường xuyên để có thể dự kiến trước khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức cũng như phát huy tích cực vốn kiến thức, kĩ năng đã có của học sinh.

- *Bước 4: Lựa chọn phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Bước này được đặt ra bởi trong giờ học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên phải quan tâm tới việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kĩ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn; tác động đến tư tưởng và tình cảm để đem lại niềm vui, hứng thú trong học tập cho học sinh. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, các giáo viên vẫn quen với lối dạy học đồng loạt với những nhiệm vụ học tập không có tính phân hoá, ít chú ý tới năng lực học tập của từng đối tượng học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học sẽ chú trọng cải tiến thực tiễn này, phát huy thế mạnh tổng hợp của các phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá nhằm tăng cường sự tích cực học tập của các đối tượng học sinh trong giờ học.

- *Bước 5: Thiết kế giáo án.*

Đây là bước người giáo viên bắt tay vào soạn giáo án – thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian và yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh.

Trong thực tế, có nhiều giáo viên khi soạn bài thường chỉ đọc SGK, sách giáo viên và bắt tay ngay vào hoạt động thiết kế giáo án; thậm chí, có giáo viên chỉ căn cứ vào những gợi ý của sách giáo viên để thiết kế giáo án mà

bỏ qua các khâu xác định mục tiêu bài học, xác định khả năng đáp ứng nhiệm vụ học tập của học sinh, nghiên cứu nội dung dạy học, lựa chọn các phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Cách làm như vậy không thể giúp giáo viên có được một giáo án tốt và có những điều kiện để thực hiện một giờ dạy học tốt. Về nguyên tắc, cần phải thực hiện qua các bước 1, 2, 3, 4 trên đây, sau đó mới bắt tay vào soạn giáo án cụ thể.

2. Cấu trúc của một giáo án

Cấu trúc của một giáo án thường gồm các nội dung sau:

- *Mục tiêu bài học:*
 - + Nêu rõ yêu cầu học sinh cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ;
 - + Các mục tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể, có thể lượng hoá được.
- *Chuẩn bị về phương pháp và phương tiện dạy học:*
 - + Giáo viên chuẩn bị các thiết bị dạy học (tranh ảnh, mô hình, hiện vật, hoá chất...), các phương tiện dạy học (máy chiếu, ti vi, đầu video, máy tính, máy projector...) và tài liệu dạy học cần thiết;
 - + Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết).
- *Tổ chức các hoạt động dạy học:* Trình bày rõ cách thức triển khai các hoạt động dạy – học cụ thể. Với mỗi hoạt động cần chỉ rõ:
 - + Tên hoạt động;
 - + Mục tiêu của hoạt động;
 - + Cách tiến hành hoạt động;
 - + Thời lượng để thực hiện hoạt động;
 - + Kết luận của giáo viên về: những kiến thức, kĩ năng, thái độ học sinh cần có sau hoạt động; những tình huống thực tiễn có thể vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học để giải quyết; những sai sót thường gặp; những hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp...
- *Hướng dẫn các hoạt động tiếp nối:* Xác định những việc học sinh cần phải tiếp tục thực hiện sau giờ học để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ hoặc để chuẩn bị cho việc học bài mới.

3. Thực hiện giờ dạy học

Một giờ dạy học nên được thực hiện theo các bước cơ bản sau:

Bước 1. Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

- Kiểm tra tình hình nắm vững bài học cũ và những kiến thức, kĩ năng đã học có liên quan đến bài mới.
- Kiểm tra tình hình chuẩn bị bài mới (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết).

Lưu ý: Việc kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh có thể thực hiện đầu giờ học hoặc có thể đan xen trong quá trình dạy bài mới.

Bước 2. Tổ chức dạy và học bài mới.

- Giáo viên giới thiệu bài mới: nêu nhiệm vụ học tập và cách thức thực hiện để đạt được mục tiêu bài học; tạo động cơ học tập cho học sinh.
- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh suy nghĩ, tìm hiểu, khám phá và lĩnh hội nội dung bài học, nhằm đạt được mục tiêu bài học với sự vận dụng phương pháp dạy học phù hợp.

Bước 3. Luyện tập, củng cố.

Giáo viên hướng dẫn học sinh củng cố, khắc sâu những kiến thức, kĩ năng, thái độ đã có thông qua hoạt động thực hành luyện tập có tính tổng hợp, nâng cao theo những hình thức khác nhau.

Bước 4. Đánh giá.

- Trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu bài học, giáo viên dự kiến một số câu hỏi, bài tập và tổ chức cho học sinh tự đánh giá về kết quả học tập của bản thân và của bạn.
- Giáo viên đánh giá, tổng kết về kết quả giờ học.

Bước 5. Hướng dẫn học sinh học bài, làm việc ở nhà.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập, củng cố bài cũ (thông qua làm bài tập, thực hành, thí nghiệm...).
- Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học mới.

Hoạt động 2: Thiết kế một kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực

I. NHIỆM VỤ

- Bạn hãy thiết kế một kế hoạch bài học (môn Tiếng Việt, Toán hoặc Khoa học...) cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực.
- Trao đổi với bạn đồng nghiệp về kế hoạch bài học của bạn.
- Tự sửa chữa lại kế hoạch bài học.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trước hết, cần căn cứ vào yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Chương trình và sách giáo khoa đã phần nào tạo điều kiện để giáo viên và học sinh thực hiện phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò người tổ chức để dẫn dắt học sinh quan sát, tìm tòi, thu nhận kiến thức và hình thành kĩ năng. Giáo viên cần căn cứ vào trình độ học sinh trong lớp, điều kiện lớp học để xây dựng kế hoạch bài học.

Mục đích của giờ học không phải là giáo viên truyền thụ lời giảng của mình – học sinh nghe, ghi nhớ, nhắc lại. Mục đích cao nhất là làm sao để chủ thể học sinh, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, chiếm lĩnh được tri thức, hình thành và phát triển được kĩ năng.

Các hoạt động trong bài hình thành kiến thức cần được thiết kế theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, trong đó học sinh chủ động, tự tìm tòi, chiếm lĩnh kiến thức, giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn. Quá trình tự tìm tòi, khám phá kiến thức sẽ giúp học sinh rèn luyện tính chủ động, sáng tạo trong học tập. Các em sẽ hiểu sâu, nhớ lâu kiến thức do chính mình (hoặc cùng các bạn) tìm ra kiến thức đó.

Trong quá trình hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức mới, cần lưu ý:

- Cách gợi mở, nêu vấn đề để thu hút sự chú ý của học sinh.
- Cách củng cố kiến thức cũ, huy động vốn sống để học sinh tự giải quyết vấn đề.
- Tổ chức, hướng dẫn học sinh độc lập suy nghĩ, thảo luận có hiệu quả.

- Quan sát, theo dõi quá trình học sinh tự tìm tòi, khám phá, chú ý đến những dấu hiệu nhận biết học sinh có thực sự tìm tòi, khám phá hay không.
- Động viên, khuyến khích học sinh kiên trì, vượt khó khăn, tích cực học tập.
- Sử dụng thiết bị dạy học một cách hợp lý, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.
- Lưu ý đến những khó khăn thường gặp của học sinh và tìm cách khắc phục.

Nội dung 4

CÁCH TRIỂN KHAI LOẠI BÀI LUYỆN TẬP

MỤC TIÊU:

Sau khi hoàn thành nội dung này, người học có khả năng:

- Lập kế được hoạch cho loại bài luyện tập.
- Nắm được yêu cầu lập kế hoạch đối với loại bài luyện tập.

TIẾN TRÌNH:

Hoạt động: Tìm hiểu cách triển khai loại bài luyện tập

I. NHIỆM VỤ

Bạn nghiên cứu một số bài dưới đây và cho biết một số thông tin sau:

- Các bước để lập kế hoạch cho loại bài thực hành.
- Một số lưu ý về lập kế hoạch khi xây dựng loại bài thực hành.
- Các phương pháp khi thực hiện trong bài thực hành.

Bạn có thể trao đổi với đồng nghiệp những ý kiến của mình về thực hiện các bài minh họa sau:

Một số bài minh họa về lập kế hoạch bài thực hành:

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết phân phối chương trình: 172)

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh củng cố tiếp về tính giá trị biểu thức; tìm số trung bình cộng; giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm, toán chuyển động đều.
- HS tích cực, tự giác làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ Nêu cách nhân, chia một hỗn số với một phân số. B. Bài mới <i>1. Giới thiệu bài</i> <i>2. Nội dung</i> * Bài 1. Tính. (SGK– 177) a) 0,08; b) 9 giờ 39 phút. * Bài 2. Tìm số trung bình cộng. (SGK– 177) a) 33; b) 3,1. * Bài 3. Giải toán. (SGK– 177) <i>Đáp số: 47,5% và 52,5%</i> * Bài 4. Giải toán. (SGK– 177) <i>Đáp số: 8.640 quyển sách.</i>	– Giáo viên nêu yêu cầu kiểm tra. – Học sinh lên bảng trình bày; lớp viết vào nháp. – Học sinh và giáo viên nhận xét và đánh giá. – Giáo viên giới thiệu bài, ghi đầu bài. – Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. – Học sinh tự làm bài vào vở, sau đó nêu kết quả và nêu thứ tự thực hiện các bước tính trong biểu thức. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh nêu yêu cầu của bài tập; nêu cách tìm số trung bình cộng. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định dạng toán, nêu hướng giải. – Học sinh: nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – Giáo viên hướng dẫn học sinh đưa về dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

Nội dung	Cách thức tiến hành
* Bài 5. Giải toán. (SGK – 177) <i>Đáp số: 23,5km/giờ; 4,9km/giờ.</i> 3. <i>Củng cố – dặn dò</i>	– 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, nêu hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh nhắc lại nội dung bài. – Giáo viên củng cố lại bài. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN VỀ NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN
VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh củng cố kĩ năng thực hành phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- HS có thói quen cẩn thận khi tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
1. <i>Giới thiệu bài</i> 2. <i>Ôn luyện</i> * Bài 1. Đặt tính rồi tính. $4,6 \times 9$; $2,87 \times 3$; $0,425 \times 6$ $2,35 \times 7$; $32,8 \times 16$; $0,5 \times 251$.	– Giáo viên giới thiệu bài; ghi đầu bài. – Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. – Học sinh nêu quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên. – 3 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở.

Nội dung					Cách thức tiến hành															
* Bài 2. Viết số thích hợp vào ô trống. <table><tr><td>Thừa số</td><td>4,23</td><td>9,03</td><td>0,67</td><td>41,912</td></tr><tr><td>Thừa số</td><td>3</td><td>6</td><td>28</td><td>100</td></tr><tr><td>Tích</td><td>12,69</td><td>54,18</td><td>18,76</td><td>4191,2</td></tr></table>					Thừa số	4,23	9,03	0,67	41,912	Thừa số	3	6	28	100	Tích	12,69	54,18	18,76	4191,2	– Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. – Học sinh làm bài vào vở sau đó đọc kết quả. – Học sinh và giáo viên nhận xét, chữa bài.
Thừa số	4,23	9,03	0,67	41,912																
Thừa số	3	6	28	100																
Tích	12,69	54,18	18,76	4191,2																
* Bài 3. Giải toán. May một bộ quần áo hết 3,25m vải. Hỏi may 20 bộ quần áo như thế thì cần bao nhiêu m vải? (65m)					– Học sinh đọc đề bài; phân tích đề; nêu hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.															
* Bài 4. Thay a, b bằng các chữ số thích hợp trong mỗi phép tính: a) $1,01 \times ab = 8b,a4$ ($a = 8, b = 4$). b) $a,b \times 5 = 3a,b$ ($a = 7, b = 5$).					– Học sinh Đọc đề bài; phân tích đề; nêu hướng giải. – Học sinh làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả và trình bày cách làm. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.															
3. Củng cố – dặn dò					– Giáo viên củng cố lại bài. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.															

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết phân phối chương trình: 173)

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố về:
- + Tỷ số phần trăm và giải bài toán về tỷ số phần trăm.
- + Tính diện tích và chu vi của hình tròn.
- Phát triển trí tưởng tượng không gian của học sinh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Phiếu học tập cá nhân (phần 1).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ Viết công thức tính diện tích, chu vi của hình tròn. B. Bài mới <i>1. Giới thiệu bài</i> <i>2. Nội dung</i> Phần 1. Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng * Bài 1. (SGK – 178): Khoanh vào C. * Bài 2. (SGK – 178): Khoanh vào C. * Bài 3. (SGK – 178): Khoanh vào D. Phần 2. * Bài 1. Giải toán. (SGK – 179) <i>Đáp số:</i> a) 314cm^2. b) $62,8\text{cm}$. * Bài 2. Giải toán. (SGK – 178) <i>Đáp số:</i> 48.000 đồng. <i>3. Củng cố – dặn dò</i>	– Giáo viên: nêu yêu cầu kiểm tra. – 2 học sinh lên bảng viết; lớp viết vào nháp. – Học sinh và giáo viên nhận xét và đánh giá. – Giáo viên giới thiệu bài và ghi đầu bài. – Học sinh nêu yêu cầu của phần 1. – Học sinh làm bài phiếu, sau đó một số học sinh nêu đáp án và giải thích cách làm. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề và nêu hướng giải. – Giáo viên gợi ý để học sinh tưởng tượng ra hình ghép từ phần đã tô màu. – Học sinh làm bài vào vở, sau đó 1 học sinh đọc bài làm của mình. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán và phân tích đề. – Giáo viên gợi ý để học sinh viết được tỉ số của hai số và xác định được dạng toán. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh nhắc lại nội dung bài. – Giáo viên củng cố lại bài. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Để thiết kế một kế hoạch bài học cho bài luyện tập theo hướng dạy học tích cực, cần lưu ý các bước tiến hành khi thiết kế kế hoạch bài học cho bài luyện tập theo hướng dạy học tích cực:

- *Giao việc cho học sinh*: nhằm giúp tất cả học sinh trong lớp đều nắm vững yêu cầu cần luyện tập (kết hợp với mọi thông tin cơ bản, quan trọng khác, nếu có). Nội dung cụ thể là:
 - + Cho học sinh trình bày yêu cầu của câu hỏi, bài tập trong SGK (HS tự đọc thành tiếng hoặc đọc thầm; giáo viên không làm thay, chỉ nêu yêu cầu, giải thích trong trường hợp cần thiết). Học sinh có thể đọc nguyên văn câu hỏi, bài tập. Sau đó, giáo viên đề nghị các em nêu tóm tắt yêu cầu của câu hỏi, bài tập ấy.
 - + Cho học sinh thực hiện một phần câu hỏi, bài tập trong SGK (làm thử, làm mẫu), nếu nhiệm vụ đặt ra trong những câu hỏi, bài tập ấy là khó hoặc mới với học sinh. Lưu ý: Trong trường hợp giáo viên làm mẫu thì tốt nhất là giáo viên vừa làm mẫu vừa kết hợp với giải thích cho học sinh hiểu. Sau đó, giáo viên tổ chức chữa bài để giúp học sinh nắm được cách làm.
 - + Tóm tắt nhiệm vụ, nêu những điểm học sinh cần chú ý khi làm bài.
- *Giúp học sinh chữa một phần bài tập (nếu cần thiết)*.
- *Tổ chức cho học sinh luyện tập*:
 - + HS có thể luyện tập cá nhân hoặc theo nhóm phụ thuộc vào nội dung của tiết học.
 - + Cần lưu ý kiểm tra học sinh nhằm mục đích:

Xem học sinh có làm việc không, nếu học sinh không chịu làm việc thì cần tìm hiểu lí do, động viên các em làm việc để đảm bảo yêu cầu tích cực hoá hoạt động của người học. Tìm cách hỗ trợ phù hợp từng đối tượng học sinh để các em có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ (nếu hoạt động cá nhân) hoặc hợp tác hiệu quả với bạn (nếu hoạt động nhóm).

Xem học sinh có hiểu việc phải làm không, nếu học sinh không hiểu việc phải làm thì cần giải thích, hướng dẫn lại cho học sinh làm để hoạt động của các em đạt được mục đích đề ra. (Đây là thời gian giáo viên có thể

quan tâm nhiều hơn đến những học sinh yếu kém, giúp các em thực hiện đúng yêu cầu của bài tập để các em tự tin, tiến bộ).

Trả lời thắc mắc của học sinh (nếu có).

- *Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả trước lớp:*

Các hình thức có thể là: báo cáo trực tiếp với giáo viên; báo cáo trong nhóm; báo cáo trước lớp.

Các biện pháp có thể là: báo cáo bằng miệng hoặc bằng bảng con, bảng lớp, phiếu học tập...; thi đua giữa các nhóm hoặc trình bày cá nhân.

Lưu ý: Báo cáo kết quả làm bài là hoạt động của học sinh. Giáo viên chú ý không báo cáo thay học sinh, không làm thay học sinh những việc học sinh có thể tự làm.

- *Tổ chức cho học sinh đánh giá kết quả:*

Các hình thức đánh giá có thể là: học sinh tự đánh giá, học sinh đánh giá nhau trong nhóm; học sinh đánh giá nhau trước lớp; giáo viên đánh giá học sinh.

Nội dung 5

THỰC HÀNH THIẾT KẾ MỘT SỐ BÀI TRONG MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

MỤC TIÊU:

Sau khi hoàn thành nội dung này, người học có khả năng:

- Lập được kế hoạch dạy học một bài học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.
- Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học.

TIẾN TRÌNH:

Hoạt động: Tìm hiểu việc thực hành thiết kế một số bài trong môn Toán ở tiểu học nhằm phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

NHIỆM VỤ

- Bạn hãy tham khảo một số bài trong tài liệu và thực hành thiết kế một tiết dạy trong môn Toán ở tiểu học.

- Tiến hành dạy thử để rút kinh nghiệm.

Sau đây là một số bài thiết kế dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong môn Toán ở tiểu học:

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết phân phối chương trình: 163)

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức và kỹ năng tính diện tích, thể tích một số hình đã học.
- HS tích cực, tự giác học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ Viết công thức tính diện tích của hình chữ nhật, hình tam giác.	– Giáo viên nêu yêu cầu kiểm tra. – 2 học sinh lên bảng viết; lớp viết vào nháp. – Học sinh và giáo viên nhận xét và đánh giá.
B. Bài mới 1. Giới thiệu bài 2. Nội dung * Bài 1. Giải toán. (SGK – 169) <i>Đáp số: 2.250kg.</i>	– Giáo viên giới thiệu bài, ghi đầu bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – Giáo viên gợi ý để học sinh tính chiều dài hình chữ nhật khi biết chu vi và chiều rộng. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.
* Bài 2. Giải toán. (SGK – 169) <i>Đáp số: 30cm.</i>	– Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – Giáo viên gợi ý để học sinh tính chiều cao của hình hộp chữ nhật khi biết chiều dài, chiều rộng và diện tích. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.

Nội dung	Cách thức tiến hành
* Bài 3. Giải toán. (SGK – 170) <i>Đáp số: 170m; 1.850m²</i> 3. <i>Củng cố – dặn dò</i>	– Học sinh đọc bài toán, quan sát hình vẽ, phân tích đề, xác định hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Giáo viên củng cố lại bài, nhận xét tiết học. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.

MỘT SỐ DẠNG BÀI TOÁN ĐÃ HỌC

(Tiết phân phối chương trình: 164)

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh:
- + Ôn tập, hệ thống một số dạng bài toán đã học.
- + Rèn kĩ năng giải bài toán có lời văn ở lớp 5 (chủ yếu là phương pháp giải toán).
- HS tích cực, tự giác làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ Viết công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác. B. Bài mới 1. <i>Giới thiệu bài</i> 2. <i>Nội dung</i> a) Tổng hợp một số dạng bài toán đã học: (SGK – 170)	– Giáo viên nêu yêu cầu kiểm tra. – 3 học sinh lên bảng viết; lớp viết vào nháp. – Học sinh và giáo viên nhận xét và đánh giá. – Giáo viên giới thiệu bài, ghi đầu bài. – Học sinh và giáo viên nêu một số dạng bài toán đã học. – Học sinh nêu cách giải từng dạng toán trên.

Nội dung	Cách thức tiến hành
b) Luyện tập. * Bài 1. Giải toán. (SGK – 170) Bài giải: Quãng đường xe đạp đi trong giờ thứ ba là: $(12 + 18) : 2 = 15 \text{ (km)}$ Trung bình mỗi giờ xe đạp đi được quãng đường là: $(12 + 18 + 15) : 3 = 15 \text{ (km)}$ <i>Đáp số: 15km.</i> * Bài 2. Giải toán. (SGK – 170) <i>Đáp số: 875m².</i> * Bài 3. Giải toán. (SGK – 170) Bài giải: 1cm³ kim loại cân nặng là: $22,4 : 3,2 = 7 \text{ (g)}$ 4,5cm³ kim loại cân nặng là: $7 \times 4,5 = 31,5 \text{ (g)}$ <i>Đáp số: 31,5g.</i> 3. Củng cố – dặn dò	– Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định dạng toán và nêu hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – Giáo viên hướng dẫn học sinh đưa về dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định dạng toán (bài toán tỉ lệ), nêu hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh nhắc lại nội dung bài. – Giáo viên củng cố lại bài. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.

LUYỆN TẬP (Tiết phân phối chương trình: 165)

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức và kĩ năng giải một số bài toán có dạng đặc biệt.
- HS tích cực, tự giác làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng nhóm (Bài tập 4).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ Viết công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.	– Giáo viên nêu yêu cầu kiểm tra. – 2 học sinh lên bảng viết; lớp viết vào nháp. – Học sinh và giáo viên nhận xét và đánh giá.
B. Bài mới <i>1. Giới thiệu bài</i> <i>2. Nội dung</i> * Bài 1. Giải toán. (SGK – 171) <i>Đáp số: 68cm^2.</i>	– Giáo viên giới thiệu bài, ghi đầu bài. – Học sinh đọc bài toán, quan sát hình vẽ, phân tích đề, xác định dạng bài toán và nêu hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét, chữa bài.
* Bài 2. Giải toán. (SGK – 171) <i>Đáp số: 5 học sinh.</i>	– Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định dạng bài toán và nêu hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.
* Bài 3. Giải toán. (SGK – 171) <i>Đáp số: 9l.</i>	– Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định dạng bài toán và nêu hướng giải. – Học sinh làm bài vào vở, sau đó 1 học sinh đọc bài làm của mình. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.

Nội dung	Cách thức tiến hành
* Bài 4. Giải toán. (SGK – 171) <i>Đáp số:</i> Giỏi: 50 học sinh; Trung bình: 30 học sinh. 3. Củng cố – dặn dò	– Học sinh đọc bài toán, quan sát biểu đồ, phân tích đề, xác định dạng bài toán và nêu hướng giải. – Giáo viên gợi ý: Theo biểu đồ, ta có thể tính được phần trăm học sinh lớp 5 xếp loại khá. – Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ, phát bảng nhóm. – Học sinh thảo luận làm bài theo nhóm. – Đại diện nhóm trình bày bài làm của nhóm. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh nhắc lại nội dung bài. – Giáo viên củng cố lại bài. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.

LUYỆN TẬP (Tiết phân phối chương trình: 166)

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức và kĩ năng tính về giải toán về chuyển động đều.
- Rèn cho học sinh thói quen cẩn thận trong tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ Viết công thức tính quãng đường, vận tốc, thời gian. B. Bài mới <i>1. Giới thiệu bài</i>	– Giáo viên nêu yêu cầu kiểm tra. – 3 học sinh lên bảng viết; lớp viết vào nháp. – Học sinh và giáo viên nhận xét và đánh giá. – Giáo viên giới thiệu bài, ghi đầu bài.

Nội dung	Cách thức tiến hành
<i>2. Nội dung</i> * Bài 1. Giải toán. (SGK – 171) <i>Đáp số:</i> a) 48km/giờ; b) 7,5km; c) 1,2 giờ hay 1 giờ 12 phút. * Bài 2. Giải toán. (SGK – 171) <i>Đáp số:</i> 1,5 giờ. * Bài 3. Giải toán. (SGK – 172) <i>Đáp số:</i> V_B: 54km/giờ. V_A: 36km/giờ. <i>3. Củng cố – dặn dò</i>	– Học sinh đọc bài toán, phân tích từng phần của đề, xác định hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – Giáo viên hướng dẫn các bước giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài. – Giáo viên củng cố lại bài, nhận xét tiết học. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.

LUYỆN TẬP (Tiết phân phối chương trình: 167)

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức và kĩ năng giải bài toán có nội dung hình học.
- Rèn cho học sinh thói quen cẩn thận trong tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ Một người đi xe máy trong 3 giờ được quãng đường 90km. Tính vận tốc của người đó?	– Giáo viên nêu yêu cầu kiểm tra. – 1 học sinh lên bảng làm; lớp làm vào nháp. – Học sinh và giáo viên nhận xét và đánh giá.

Nội dung	Cách thức tiến hành
B. Bài mới	
<i>1. Giới thiệu bài</i>	– Giáo viên giới thiệu bài, ghi đầu bài.
<i>2. Nội dung</i>	
* Bài 1. Giải toán. (SGK – 172) <i>Đáp số: 6.000.000 đồng.</i>	– Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – Học sinh nêu công thức tính S_{HCN} , $S_{học\ sinh}$. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.
* Bài 2. Giải toán. (SGK – 172) <i>Đáp số:</i> a) 16m. b) Đáy lớn: 41m; đáy bé: 31m.	– Học sinh đọc bài toán, phân tích đề, xác định hướng giải. – Học sinh nêu công thức tính $S_{Hình\ thang}$. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.
* Bài 3. Giải toán. (SGK – 172) <i>Đáp số: a) 224cm; b) 1.568cm²; c) 784cm².</i>	– Học sinh đọc bài toán, quan sát hình vẽ, phân tích đề, xác định hướng giải. – Học sinh nêu một số công thức cần áp dụng trong bài. – Giáo viên hướng dẫn các bước giải. – 1 học sinh lên bảng làm bài; lớp làm vào vở. – Học sinh và giáo viên nhận xét và chữa bài.
<i>3. Củng cố – dặn dò</i>	– Giáo viên: củng cố lại bài, nhận xét tiết học. – Giáo viên nhắc học sinh ôn bài; chuẩn bị bài sau.



D. TỰ ĐÁNH GIÁ

- 1) Bạn hãy cho biết cần lưu ý những gì khi thiết kế kế hoạch bài học cho bài hình thành kiến thức mới theo hướng dạy học tích cực.
- 2) Bạn hãy cho biết cần lưu ý những gì khi thiết kế kế hoạch bài học cho bài luyện tập theo hướng dạy học tích cực.



E. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Dự án Phát triển giáo viên tiểu học, *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2006.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 2007.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 1*, NXB Giáo dục, 2007.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 2*, NXB Giáo dục, 2007.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 3*, NXB Giáo dục, 2007.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 4*, NXB Giáo dục, 2007.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy các môn học ở lớp 5*, NXB Giáo dục, 2007.
8. Dự án Việt – Bỉ, *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.

